

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HSST
Ngày: 26/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý
2. Bà Nguyễn Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng – Cán bộ tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2018/HSST ngày 06/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HS ngày 11/4/2018 đối với bị cáo:

TRẦN HOÀI H, sinh năm 1991 tại B; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện K, tỉnh S; chỗ ở: A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang V và bà Nguyễn Thị N (chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ 29/11/2017 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: A, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/11/2017, Trần Hoài H điều khiển xe mô tô biển số 37H4-3066 lưu thông trên đường P, hướng từ cầu B, phường H, quận T về quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến bãi đất trống gần đình B, phường L, quận T, H phát hiện thấy anh Nguyễn Đình M đang ngồi trong xe taxi đậu sát

lề đường đầu xe hướng về cầu B, phường H. H quan sát trong xe taxi có ánh đèn màn hình điện thoại sáng chỗ anh M (tài xế taxi) nên H nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động của anh M. H điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều đường P dừng xe mô tô sát bên cửa taxi chỗ anh M ngồi, lúc này H vẫn ngồi trên xe mô tô nổ máy, H hỏi anh M giá đi taxi về V, anh M trả lời cả đi lẫn về giá 1.600.000 đồng. H nói với anh M giá cao nên yêu cầu anh M mở điện thoại di động ra để định vị cây số. Anh M cầm điện thoại di động hiệu Samsung Note 2 bằng tay trái định vị cây số, rồi quay màn hình điện thoại cho H xem. H bất ngờ dùng tay trái giật điện thoại của anh M rồi tăng ga xe mô tô tẩu thoát, anh M tri hô “Cướp, cướp”, thì lúc này có anh Trần Hữu V đang điều khiển xe mô tô trên đường P, anh V liền điều khiển xe mô tô đuổi theo H đến trước nhà số A đường B, phường L, quận T thì H bị ngã xe và bị anh V và quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng giao công an phường L xử lý.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 509/UBND-TCKH ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 2, trị giá 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu WAYTHAI màu xanh, biển số 37H4-3066 loại xe 02 bánh, số máy: LC152FMH-00212232, số khung: LLCLXN3A2Y-1081334.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note2.

Trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note2, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Đình M.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS-TĐ ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Hoài H phạm tội “Cướp giật tài sản”, áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 cùng tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù, vật chứng vụ án xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Hoài H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/11/2017, Trần Hoài H điều khiển xe mô tô biển số 37H4-3066 đã thực hiện hành vi nhanh chóng, bất ngờ giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 2, trị giá 2.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình M, tại bãi đất trống gần đình B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của Trần Hoài H, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Hành vi phạm tội của bị can Trần Hoài H xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018; Căn cứ Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng những quy định pháp luật có lợi cho bị can, bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 để truy tố bị cáo theo tinh thần Nghị quyết là đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở việc bị cáo sử dụng phương tiện là xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy cần có mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hiệu WAYTHAI màu xanh, biển số 37H4-3066 loại xe 02 bánh, số máy: LC152FMH-00212232, số khung: LLCLXN3A2Y-1081334. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp trong vòng 6 tháng. Hết thời hạn trên nếu không có ai đến nhận thì tịch thu xung công quỹ.

[4] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoài H phạm tội “Cướp giật tài sản”;
- Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

- Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô hiệu WAYTHAI màu xanh, biển số 37H4-3066 loại xe 02 bánh, số máy: LC152FMH-00212232, số khung: LLCLXN3A2Y-1081334 trong vòng 6 tháng. Hết thời hạn trên nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước. (Theo phiếu nhập kho số NKT2018/84 ngày 05/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ khi bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- Chi cục thuế Q.TĐ;
- PC27;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu